

Số: /KH-BCĐ

Tuyên Quang, ngày tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH

Kiểm tra kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khoá XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 17/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khoá XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 04/3/2022, Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh: Số 01/QĐ-BCĐ ngày 13/12/2021 phê duyệt danh sách Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh; số 02/QĐ-BCĐ ngày 11/04/2023 phê duyệt bổ sung thành viên Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh; số 02/QĐ-BCĐ ngày 13/12/2021 ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang; số 01/QĐ-BCĐ ngày 31/3/2023 ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang năm 2023;

Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra kết quả thực hiện chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kiểm tra việc chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và thực hiện chuyển đổi số theo Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khoá XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến

năm 2025, định hướng đến năm 2030 tại các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp của các cơ quan Nhà nước; công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng phù hợp với định hướng của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Nâng cao trách nhiệm của công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện chuyển đổi số.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển chính quyền số, chuyển đổi số từ cơ sở tới cấp tỉnh, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

2. Yêu cầu

- Công tác kiểm tra phải được thực hiện nghiêm túc, khách quan, toàn diện, hiệu quả, đúng quy định, không gây trở ngại đến hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

- Qua kiểm tra đánh giá được những vấn đề còn tồn tại, khó khăn, vướng mắc khi triển khai áp dụng các văn bản hướng dẫn theo quy định của Chính phủ, của Bộ Thông tin và Truyền thông, của Ủy ban nhân dân tỉnh; làm rõ hiện trạng, nhu cầu thực tế và định hướng chuyển đổi số thời gian tới tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Việc kiểm tra tình hình triển khai xây dựng Chính quyền số, chuyển đổi số tại các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh là yêu cầu bắt buộc trong quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh. Do vậy, đề nghị các cơ quan, đơn vị chủ động sắp xếp thời gian, chuẩn bị nội dung để Đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

II. THỜI GIAN, NỘI DUNG

1. Mốc thời gian kiểm tra: Từ 01/01/2022 đến 30/4/2024

2. Nội dung kiểm tra:

2.1. Kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng Chính quyền số, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các chương trình, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi số, như: Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 27/4/2022 về hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 19/5/2022 triển khai thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 19/5/2022 thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch

số 70/KH-UBND ngày 07/4/2023 Phát động đợt thi đua Chuyển đổi số - Năm Dữ liệu số tỉnh Tuyên Quang 2023,... và các văn bản khác của Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện về nội dung chuyển đổi số.

- Tình hình sử dụng các Hệ thống dùng chung của tỉnh: Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc; Hệ thống Thư điện tử công vụ tỉnh Tuyên Quang; Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; tình hình sử dụng chữ ký số....

- Tình hình sử dụng các ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp: Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang (việc thực hiện cung cấp các dịch vụ công trực tuyến; việc giải quyết các hồ sơ thực hiện dịch vụ công trực tuyến; kết quả thực hiện số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính).

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin triển khai các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác chuyên môn; tình hình hoạt động của Trang thông tin điện tử.

- Đánh giá hạ tầng công nghệ thông tin; kiểm tra việc đầu tư hệ thống Truyền thanh cơ sở (đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố); công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; hiện trạng nguồn nhân lực; công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; ứng dụng công nghệ thông tin triển khai các phần mềm chuyên ngành;... phục vụ chuyển đổi số.

2.2. Kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh: Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022, Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 17/01/2023

- Tình hình triển khai, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022, Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 17/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022.

- Khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Đánh giá việc áp dụng thực hiện các văn bản hướng dẫn theo quy định của Chính phủ, của Bộ Thông tin và Truyền thông, như: Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước; các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông: Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước; Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 quy định về lập và quản lý chi phí dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin; Thông tư số 12/2020/TT-BTTTT ngày 29/5/2020 về việc hướng dẫn xác định chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước theo phương pháp tính chi phí;...

2.3. Tình hình triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2024

Kiểm tra việc ban hành Kế hoạch và triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển

đổi số năm 2024 của cơ quan, đơn vị, địa phương.

III. ĐỐI TƯỢNG, THÀNH PHẦN THAM GIA KIỂM TRA, PHƯƠNG THỨC, THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra

Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

2. Thành phần của Đoàn kiểm tra

Thành phần Đoàn kiểm tra, gồm có:

- Trưởng đoàn: Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh.

- Đồng chí Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh, Tổ trưởng tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh.

- Đại diện thành viên Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh.

(Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh có thông tin cụ thể thành phần Đoàn kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị, địa phương)

3. Thành phần của cơ quan được kiểm tra

- Đại diện lãnh đạo các cơ quan được kiểm tra.

- Công chức, viên chức là thành viên Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh của cơ quan được kiểm tra.

- Lãnh đạo Phòng Văn hoá thông tin; công chức, viên chức phụ trách, kiêm nhiệm về công nghệ thông tin và truyền thông.

4. Phương thức kiểm tra

Công tác kiểm tra được thực hiện trực tiếp tại trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra.

5. Thời gian kiểm tra

- Thời gian kiểm tra bắt đầu từ: 10/5/2024.

- Lịch kiểm tra cụ thể giao Trưởng Đoàn kiểm tra chỉ đạo thông báo đến các cơ quan, đơn vị, địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông (*cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc*)

- Xây dựng chương trình, chuẩn bị các nội dung, tài liệu và chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị được kiểm tra để triển khai công tác kiểm tra theo Kế hoạch.

- Tham mưu trình Ban Chỉ đạo ban hành Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra kết quả thực hiện chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tham mưu tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra với Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh.

- Dự thảo kết luận kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, báo cáo Trưởng Đoàn kiểm tra theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị tham gia Đoàn kiểm tra tự bố trí phương tiện, chuẩn bị các điều kiện cần thiết khác, phục vụ Đoàn Kiểm tra.

2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra

Các cơ quan được kiểm tra (nêu tại Mục 1, Phần III của Kế hoạch) có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ báo cáo (*theo đề cương gửi kèm*) và các tài liệu có liên quan theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để phục vụ Đoàn kiểm tra bảo đảm kịp thời, hiệu quả; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả chuyển đổi số (qua Sở Thông tin và Truyền thông) trước ngày 09/5/2024.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra kết quả thực hiện chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nội dung của Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm hiệu quả; báo cáo việc thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thành viên Ban Chỉ đạo CDS tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- CVP, Phó CVP UBND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Thành viên Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo CDS tỉnh;
- Lưu: VT, TG CNTT 02.

**TM. BCD CHUYÊN ĐỔI SỐ TỈNH
TRƯỞNG BAN**

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Văn Sơn**